CTCP Sông Đà 6 (UPCOM: SD6)

FireAnt

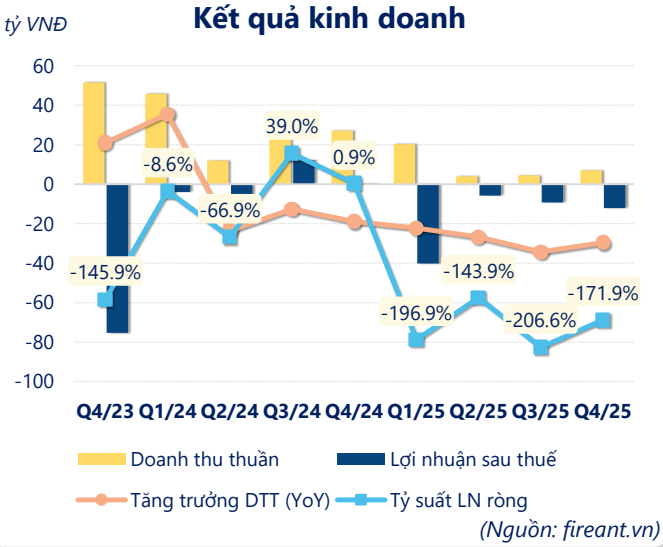
Ngày 31/12/2025	2,300 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	-4.2%	0%

ROE (2025): -45.5% | +/- YoY ▼ 47.0%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	7.01 tỷ VNĐ	▲ 2.57 ▲ 57.9%	▼ 20.1 ▼ 74.1%
LN gộp	-2.36 tỷ VNĐ	▼ 2.67 ▼ 862%	▲ 10.6 ▲ 81.8%
LN thuần	-11.4 tỷ VNĐ	▼ 3.42 ▼ 43.3%	▼ 11.5 ▼ 16439%
LN sau thuế	-12.1 tỷ VNĐ	▼ 2.92 ▼ 31.3%	▼ 12.3 ▼ 5340%

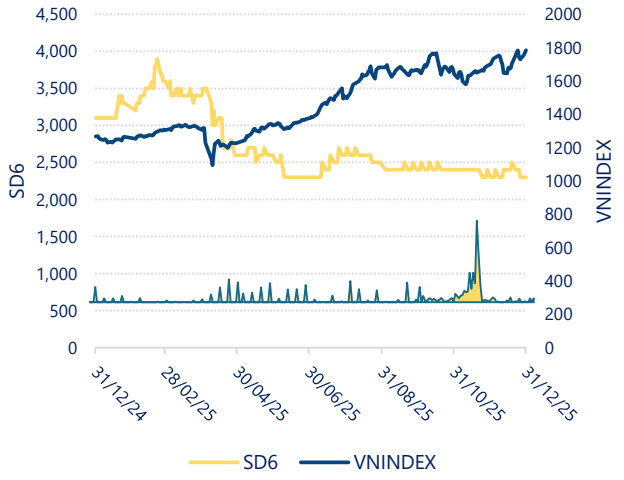
	2025	YoY
DT thuần	35.8 tỷ VNĐ	▼ 57.1 ▼ 61.5%
LN gộp	-30.5 tỷ VNĐ	▼ 30.0 ▼ 5895%
LN thuần	-67.0 tỷ VNĐ	▼ 23.2 ▼ 52.8%
LN sau thuế	-67.0 tỷ VNĐ	▼ 69.7 ▼ 2592%

Kết quả kinh doanh



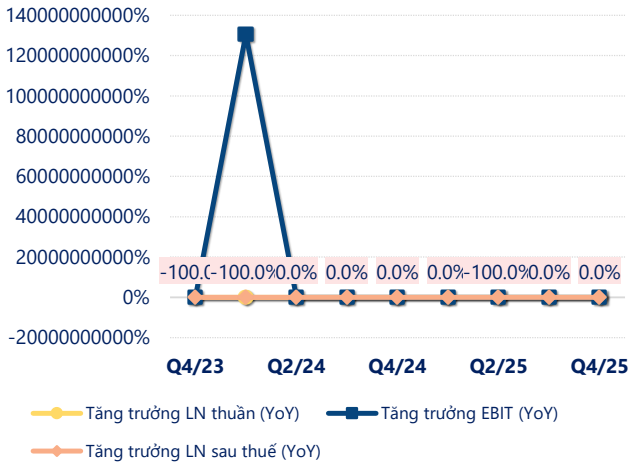
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



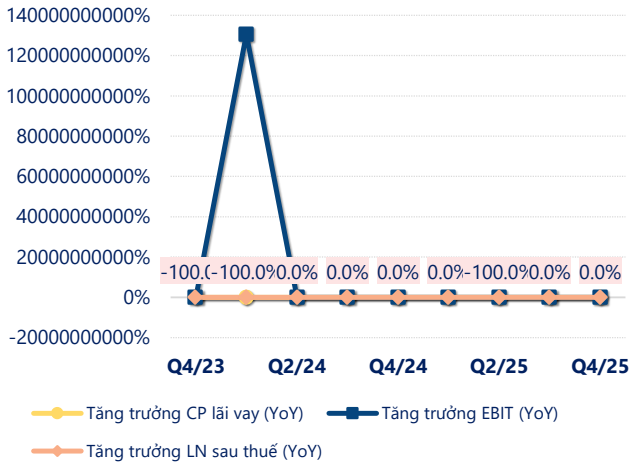
CTCP Sông Đà 6 (UPCOM: SD6)

Tăng trưởng lợi nhuận



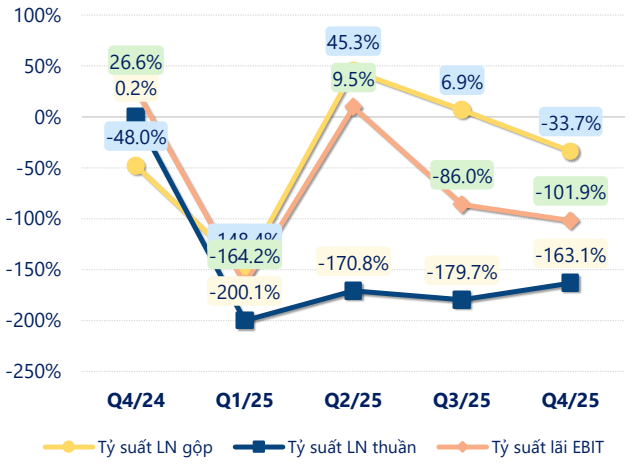
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



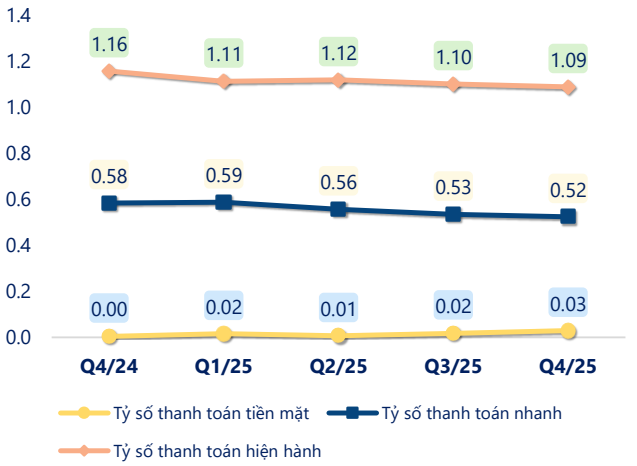
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



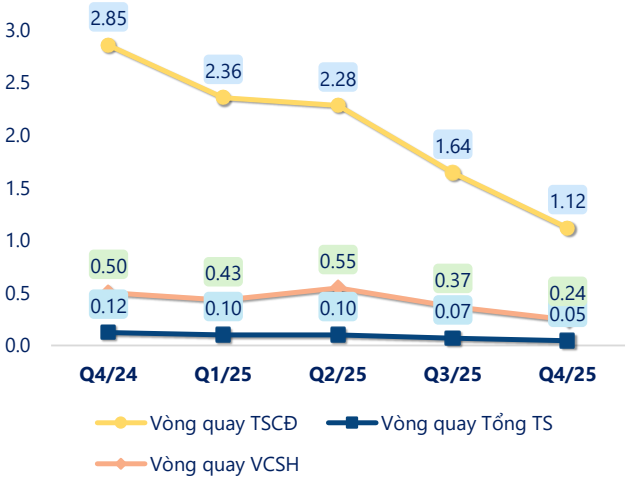
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



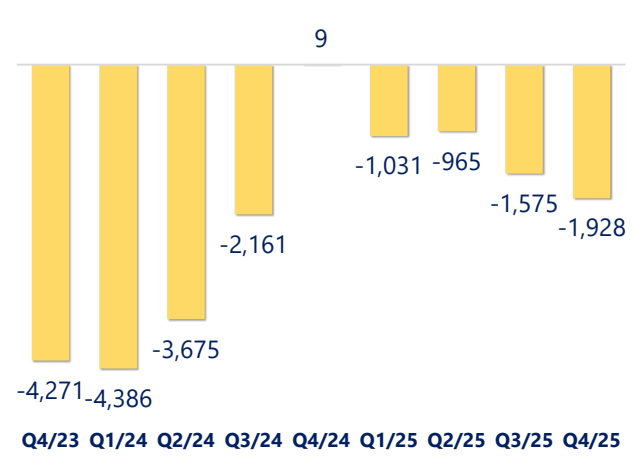
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

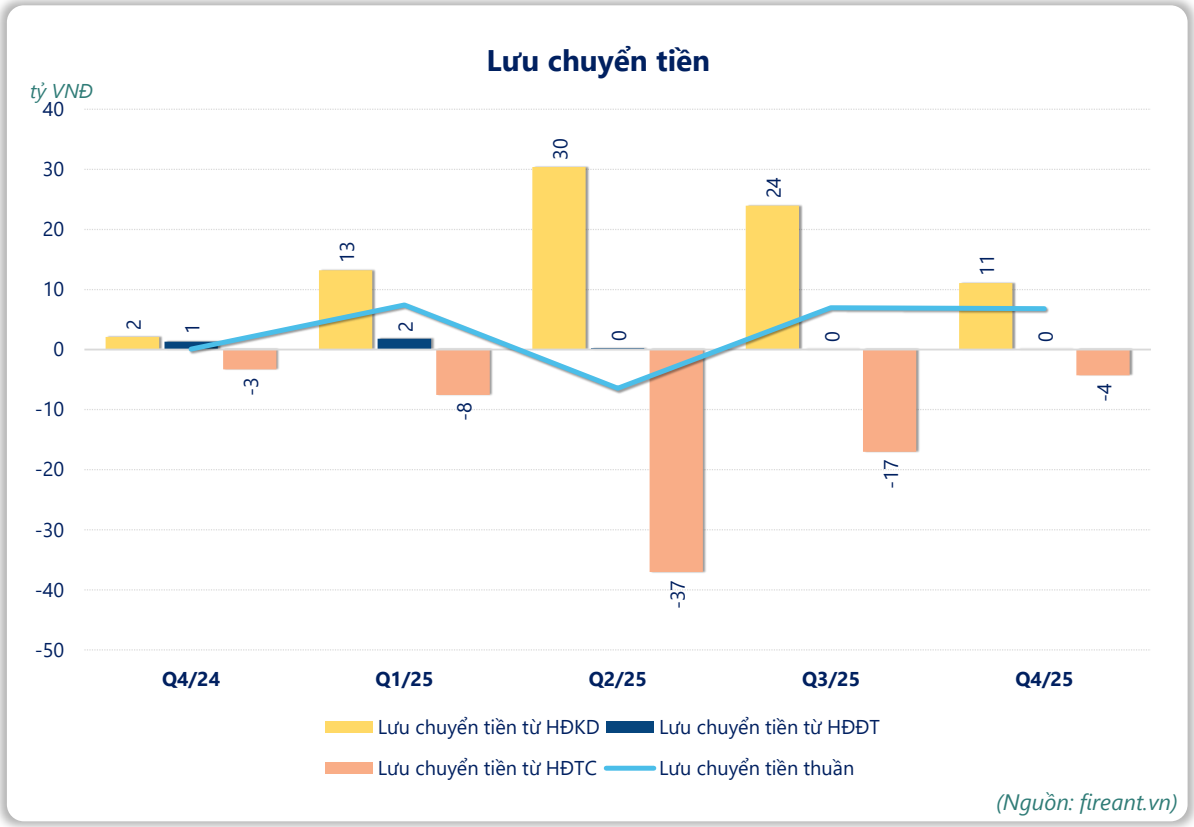


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 6 (UPCOM: SD6)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**7.01**	**27.1**	**-74.1%**	**35.8**	**92.9**	**-61.5%**
Giá vốn hàng bán	9.37	40.2	-76.7%	66.3	93.4	-29.1%
Lợi nhuận gộp	-2.36	-13.0	81.8%	-30.5	-0.51	-5895%
Doanh thu HĐTC	0.37	24.6	-98.5%	2.37	2.37	0.2%
Chi phí TC	5.19	7.46	-30.4%	23.8	29.0	-18.1%
Chi phí lãi vay	4.91	6.98	-29.7%	23.0	28.5	-19.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.25**	**4.02**	**5.8%**	**15.1**	**16.6**	**-9.4%**
LN thuần từ HĐKD	-11.4	0.07	-16439%	-67.0	-43.8	-52.8%
Lợi nhuận khác	**-0.61**	**0.17**	**-461%**	**-0.09**	**46.7**	**-100%**
LN trước thuế	-12.1	0.23	-5340%	-67.0	2.91	-2404%
Lợi nhuận sau thuế	**-12.1**	**0.23**	**-5340%**	**-67.0**	**2.69**	**-2592%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-12.1**	**0.23**	**-5340%**	**-67.0**	**2.69**	**-2592%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)